TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 26-8-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Thoa
- *Các Hội thẩm N dân*:

1. Ông Võ Thanh Hải
2. Ông Huỳnh Ngọc Trứ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh An, là cán bộ Tòa án N thị xã Cai Lậy.
- *Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Trân Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án N dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo.

Nguyễn Hữu N, sinh ngày 27/6/2000 (Tên gọi khác: N Hai Hạt); tại Tiền Giang; Số CMND: 312421303; Đăng ký thường trú: ấp 5B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh: Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/5/2019, chuyển tạm giam ngày 23/5/2019 đến ngày 01/10/2019 được thay thế biện pháp bảo lĩnh; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 đến nay. (Có mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976 – là mẹ ruột bị cáo (có mặt).

- Nơi cư trú: ấp 5B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Võ Thanh V** – Chi nhánh Công ty luật TNHH Một thành viên khai nguyên và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

** Người bị hại*:

- **Ngô Thị H**, sinh năm 1977; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
-**Huỳnh Thị Thảo Q**, sinh năm 1993; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.
- **Trần Thị Trà M**, sinh ngày 15/8/2001; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- **Trần Thị M**, sinh năm 1973; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1975; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- **Hà Minh T**, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Võ Thị Thúy H**, sinh năm 1988; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Võ Trọng V**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Võ Linh T**, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Đỗ Quốc T**, sinh năm 1979; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- **Lê Thị Minh T**, sinh năm 1970; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trần Hoàng L, sinh năm 1986; (vắng mặt)

- Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 28/4/2019, Nguyễn Hữu N nhờ Trần Kim Tử L điều khiển xe mô tô biển số 37S1-8715 (xe của cha N) chở N đến đoạn cầu K thuộc địa phận ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để đi công chuyện. Khi đến nơi, N xuống xe và yêu cầu L đứng đợi. Do điện thoại bị hết pin nên N mượn điện thoại của L để sử dụng chức năng đèn pin. N đi bộ đến nhà chị Ngô Thị H, thường trú ấp L, xã M, thị xã C. N lấy một cái kéo bằng kim loại cắt cửa tôn nhà chị H, mở chốt cửa vào nhà, mở cốp xe mô tô biển số 63B3 – 399.91 dựng trong nhà lấy số tiền 1.100.000 đồng để trong cái ví. N đến phòng ngủ của vợ chồng chị H, lấy một cái dao lam trên tủ gần đó, rạch mùng, lấy một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu tím và số tiền 2.500.000 đồng được để trong cái ví trên giường ngủ của vợ chồng chị H.

Sau khi lấy trộm tài sản, N giấu tài sản trộm được trong người quay lại nơi L đứng đợi. L điều khiển xe mô tô chở N đến trước cổng trường Trung học phổ thông L, tọa lạc ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, N mua ma túy của một nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) và đến nhà của L cùng sử dụng. Đến ngày 29/4/2019, N bán điện thoại di động Samsung Galaxy J6 cho chị Trần Hoàng L, thường trú ấp 5B, xã Phú Cường với giá 1.600.000 đồng. Sau đó, chị L bán lại cho một người không rõ họ tên và địa chỉ giá 1.700.000 đồng. Số tiền trộm và bán điện thoại N tiêu xài cá N hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây kéo

Kết luận định giá tài sản số 1487 ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 và 01 sim điện thoại trị giá 3.025.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản N lấy trộm trị giá 6.625.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Ngô Thị H yêu cầu Nguyễn Hữu N bồi thường số tiền 6.625.000 đồng. Hiện N chưa bồi thường.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 609/KL-VPYTW ngày 29/10/2019 của Viện Pháp y Tâm thần trung ương Biên Hòa đối với Nguyễn Hữu N kết luận:

- Về Y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn N cách hành vi thực tổn (F07.8 – ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ năng lực nhận và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

Chị H khai nhận bị mất một miếng vàng loại 24 Kara, có hình ông Thần Tài, trọng lượng 01 chỉ. Tuy nhiên, N không thừa nhận chiếm đoạt tài sản này, hơn nữa không có căn cứ nào chứng minh là N lấy trộm số vàng này. Do đó, chỉ có căn cứ quy kết N trộm của chị H 01 điện thoại và 3.600.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 37S1-8715 N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp là của anh Nguyễn Minh H (cha N). Ông H khai nhận mua của 01 người không rõ họ tên, địa chỉ ở Bình Dương với giá 3.000.000 đồng. Hiện xe mô tô trên, N khai bị Công an giao thông huyện Cai Lậy tạm giữ. Qua xác minh tại Công an huyện C không tạm giữ xe mô tô trên nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Trần Hoàng L có hành vi mua điện thoại Samsung Galaxy J6 nhưng không biết do N phạm tội mà có. Đo đó, hành vi của chị L không cấu thành tội phạm. Nguyễn Minh H không biết N sử dụng xe mô tô biển số 37S1-8715 để đi trộm cắp nên hành vi của anh H không cấu thành tội phạm.

Nguyễn Hữu N có hành vi mua ma túy của 1 người không rõ họ tên và địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu N còn khai nhận đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã M trong thời gian từ tháng 11/2018 đến tháng 4/2019, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 00 giờ 23/10/2018, N nhờ Hà Thanh P, thường trú ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 37S1-8715 chở đi công việc. Khi đến tiệm uốn tóc Hồng T, tọa lạc ấp K, xã M, thị xã C, N thấy không khóa cửa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. N mở cửa đi vào, lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và số tiền 7.000.000 đồng của chị Huỳnh Thị Thảo Q, thường trú Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Sau khi lấy tài sản, N đến nơi P đang đợi, rủ P đi massage tại huyện B, tỉnh Tiền Giang và tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi mất trộm, chị Q nói với Trần Công V, tạm trú ấp K, xã M, thị xã C (anh rễ Q). Do nghi ngờ N lấy trộm nên Vui điện thoại Trần Văn B, thường trú ấp 1, xã M, huyện C, nhờ B kêu N trả lại tài sản. N trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 và số tiền 7.000.000 đồng cho chị Q.

Bản kết luận định giá tài sản số 1488 ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và 01 sim điện thoại trị giá 4.855.000 đồng. Như vậy, tổng tài sản N chiếm đoạt trị giá 11.855.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Huỳnh Thị Thảo Q không yêu cầu Nguyễn Hữu N bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai:

Khoảng 02 giờ ngày 24/10/2018, N nhờ Hà Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 37S1-8715 chở N đến khu dân cư xã M. Khi đến nơi, N xuống xe, P điều khiển xe chạy đi. N đến nhà chị Trần Thị Trà M, sinh ngày 15/8/2001, thường trú ấp K, xã M, thị xã C, thấy cửa trước đóng nên dùng cái móc bằng nhôm kéo chốt khóa, mở cửa đi vào nhà. N thấy 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng, có kẹp một tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng phía sau, chị M để trên giường ngủ nên N lấy trộm. Sau đó, N điện thoại cho P đến đón về nhà N. Do nghi ngờ N lấy trộm tài sản nên gia đình chị My nói với Bửu kêu N trả điện thoại. N nhờ Nguyễn Duy K, sinh năm 1992, thường trú ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang đưa cho B 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus trả lại cho chị M. Riêng số tiền 500.000 đồng, N tiêu xài cá N hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 1482 ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 Plus và 01 sim điện thoại trị giá 3.505.000.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị Trà M không yêu cầu Nguyễn Hữu N bồi thường gì thêm.

Như vậy, tổng tài sản N chiếm đoạt của chị M trị giá 4.005.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 01 giờ ngày 07/11/2018, N nhờ P điều khiển xe mô tô biển số 37S1-8715 chở N đi đến khu dân cư M. Khi đến nơi, N xuống xe, P điều khiển xe chạy đi. Sau đó, N đi đến nhà chị Trần Thị M, sinh năm 1973, thường trú ấp K, xã M, thị xã C, N dùng kéo kim loại cắt vách đột nhập vào nhà. N lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ, 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 3 chỉ, 01 lắc vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ, 110USD và 1.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm xong, N điện thoại P đón N. Số tiền trộm được N tiêu xài cá N hết. Riêng số vàng, N khai nhận đưa B giữ nhưng sau đó biết chị M bị mất nên B đã trả lại cho chị M 01 dây chuyền và 01 chiếc nhẫn vàng.

Kết luận định giá tài sản số 1486 ngày 20/5/2019 kết luận: 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ trị giá 9.100.000 đồng; 01 vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 3 chỉ trị giá 7.800.000 đồng; 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 3.900.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 3.900.000 đồng; 110 USD trị giá 2.530.000 đồng. Tổng trị giá 27.230.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 28.230.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị M không yêu cầu N bồi thường các giá trị tài sản đã mất.

Quá trình điều tra, N khai nhận số vàng trộm được đưa cho B giữ, sau đó B đưa lại cho chị M. Tuy nhiên B không thừa nhận có giữ số vàng trên mà chỉ thừa nhận kêu N đưa lại 01 sợi dây chuyền và 01 chiếc nhẫn trả cho chị M. Ngoài lời khai N, không còn chứng cứ nào khác quy kết B giữ số vàng trên.

Vụ thứ tư:

Trưa ngày 19/11/2018, N đi bộ đến nhà chị Lê Thị Thu T, thường trú ấp L, xã M, thị xã Cai Lậy. N phát hiện không có người ở nhà, N dùng móc phơi đồ móc chốt mở cửa vào nhà sau, và dùng một đoạn trúc móc chìa khóa để trên bàn bếp mở cửa đi vào nhà trước. N đến phòng ngủ, mở tủ nhựa lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng; 01 lắc vàng 24K trọng lượng 2 chỉ, 1 nhẫn vàng 24K trọng lượng 2 chỉ, 01 dây chuyền 18K trọng lượng 3,5 chỉ, 01 dây chuyền 18K trọng lượng 7 chỉ, 01 mặt dây chuyền 18K trọng lượng 0,9 chỉ. Số tiền trộm được N tiêu xài cá N hết.

Kết luận định giá tài sản số 1489 ngày 20/5/2019 kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá 44.040.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 47.540.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị Thu T yêu cầu N bồi thường số tiền 47.540.000 đồng.

Quá trình điều tra, N khai nhận đưa số vàng trên đưa cho B giữ. Tuy nhiên, B không thừa nhận. Ngoài lời khai của N, không có chứng cứ nào khác quy kết B cất giữ số vàng N trộm cắp của chị T.

Vụ thứ năm:

Khoảng 01 giờ ngày 20/11/2018, N nhờ Trần Văn T, thường trú ấp 5B, xã P, huyện C điều khiển xe mô tô biển số 63B2-320.96 chở N đến chợ Mỹ Phước Tây. N không nói là đi lấy trộm tài sản. Khi đến nơi, T đứng đợi, N đi vào nhà chợ phát hiện cửa nhà của anh Hà Minh T, sinh năm 1986, thường ttrú ấp K, xã M, thị xã C, khép hờ, N đẩy cửa vào trong, lấy trộm 01 điện thoại di động Oppo F3, màu đen và 01 điện thoại di động Sony, màu đen. Sau khi lấy trộm, N nhờ T chở về nhà. N mang điện thoại đi động, nhãn hiệu Sony cầm cho Trần Hoàng L được số tiền là 1.500.000 đồng tiêu xài cá N. Đối với điện thoại di động Oppo F3, N gửi tại một tiệm điện thoại di động yêu cầu chạy lại chương trình. Sau đó, biết anh Hà Minh T nghi ngờ N lấy trộm tài sản nên N đã chuộc lại điện thoại Sony và đem hai điện thoại di động trả cho anh Hà Minh T.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 63B2-320.96.

Kết luận định giá tài sản số 1483 ngày 20/5/2019 kết luận tài sản bị chiếm đoạt trị giá 6.170.000 đồng. (Bút lục 111)

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã rao trả cho anh Trần Văn Ngân 01 xe mô tô biển số 63B2-320.96.

Về trách nhiệm dân sự: anh Hà Minh T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu N bồi thường gì thêm.

Trần Văn N có hành vi cho T mượn xe mô tô biển số 63B2-320.96 nhưng không biết T chở N đi trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của anh N không cấu thành tội phạm

Vụ thứ sáu:

Khoảng 00 giờ ngày 25/3/2019, N nhờ Hà Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 63B2-320.96 chở N đến cầu K, thuộc địa phận ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Khi chở N đến nơi thì P điều khiển xe chạy đi, N đi bộ đến nhà chị Võ Thị Thúy H, sinh năm 1988, thường trú ấp L Phước, xã M, thị xã C. N leo vách sau vào trong nhà, lấy chìa khóa mở cửa trước vào phòng ngủ của chị H trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Asus, màu trắng, ốp lưng màu đen, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bàn phím số và số tiền 4.000.000 đồng. Lúc này, chị H phát hiện truy hô, N chạy thoát, điện thoại cho P đón N đến nhà của Trần Văn T ngủ.

Khoảng 13 giờ ngày 26/3/2019, N đưa cho P 400.000 đồng để P đi mua ma túy đá về nhà của T để N, T và P cùng sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N đến tiệm game bắn cá của chị Trần Hoàng L chơi bắn cá và thua hết số tiền còn lại; N bán 02 điện thoại di động trộm được cho L với giá 700.000 đồng để tiếp tục chơi game và thua hết tiền. Sau đó, chị L đã bán 02 điện thoại cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 1484 ngày 20/5/2019 kết luận 01 điện thoại cảm ứng hiệu Asus, 01 ốp lưng điện thoại, 01 điện thoại Nokia và 01 sim điện thoại trị giá 2.195.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 6.195.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Võ Thị Thúy H yêu cầu N bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

Chị Trần Hoàng L có hành vi mua điện thoại nhưng không biết N phạm tội mà có. Do đó, hành vi của chị L không cấu thành tội phạm.

Vụ thứ bảy:

Khoảng 00 giờ ngày 06/4/2019, N nhờ Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-320.96 chở N đến nhà anh Võ Trọng V, sinh năm 1990, thường trú ấp L, xã M, thị xã C. T đi về, N leo lên cây xoài gần nhà, đột nhập qua tầng lầu vào nhà, lấy trộm của anh V 1.200.000 đồng và 10 USD, lấy trộm của anh Võ Linh T, sinh năm 1986, thường trú cùng địa chỉ số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, N điện thoại T chở về nhà. Số tiền trộm được N tiêu xài cá N hết.

Kết luận định giá tài sản số 1481 ngày 20/5/2019 kết luận 10USD trị giá 230.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 2.730.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Võ Trọng V yêu cầu N bồi thường số tiền 1.430.00 đồng, anh Võ Linh T yêu cầu N bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Vụ thứ tám:

Khoảng 00 giờ ngày 11/4/2019, N nhờ Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-320.96 chở N đến gần vựa mít "Chín Kiệm" của anh Đỗ Quốc T, sinh năm 1979, thường trú ấp L Phước, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy. Khi đến nơi, N xuống xe, T chạy đi. N đến sau nhà của vựa mít, phát hiện cửa sổ nơi anh Toàn ngủ không có khóa, N dùng cây móc kéo ví tiền của anh Toàn ra và lấy số tiền 5.000.000 đồng. N điện thoại cho T đón N đến nhà của T, N cho T mượn 2.000.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, anh Toàn khai nhận số tiền bị mất là 11.000.000 đồng, N thừa nhận lấy trộm 5.000.000 đồng, hơn nữa không có căn cứ nào chứng minh là N lấy trộm 11.000.000 đồng. Do đó, chỉ có căn cứ quy kết N trộm của anh Toàn 5.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 249 ngày 07/01/2020 kết luận 01 ví da màu đen trị giá 90.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 5.090.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đỗ Quốc T yêu cầu N bồi thường số tiền 5.090.000 đồng.

Vụ thứ chín:

Khoảng 00 giờ ngày 24/4/2019, N nhờ Hà Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 37S1-8715 chở N đến nhà chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1970, thường trú ấp L Phước, xã Mỹ Phước Tây. Khi đến nơi, P đi về, N cạy cửa sổ vào nhà chị Trang lấy trộm 1.000.000 đồng, 150 USD và 01 chai dầu thơm. Sau khi lấy trộm, N điện thoại P chở về nhà. Số tiền trộm được N tiêu xài cá N, riêng chai dầu thơm N sử dụng hết nên đã ném mất.

Kết luận định giá tài sản số 1485 ngày 20/5/2019 kết luận 01 chai nước hoa trị giá 1.600.000 đồng, 150 USD trị giá 3.450.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 5.050.000 đồng

Như vậy, tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 6.050.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị Minh T yêu cầu N bồi thường số tiền 6.050.000 đồng.

Cáo trạng số 48 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát N dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Hữu N tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38; điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy đối với cây kéo. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại.

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tôi do bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đồng thời do người khác lôi kéo, do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất ở khung hình phạt.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát

viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu N đã nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2019, trên địa bàn xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Hữu N đã thực hiện tổng cộng 10 vụ trộm cắp tài sản. Tổng tài sản trị giá là 124.490.000 đồng. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Hữu N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, chỉ trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản ở nhiều địa điểm khác nhau, trong đó có những lần bị cáo lấy trộm tài sản ngay giữa ban ngày mà không sợ phát hiện chứng tỏ về ý thức bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật, thiệt hại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại lên đến hàng trăm triệu đồng, hậu quả của vụ án đến nay bị cáo vẫn chưa khắc phục xong. Hành vi này không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội của bị cáo là do bản tính tham lam, lười lao động chỉ muốn tiêu xài tiền của người khác mà không chịu bỏ ra công sức lao động. Cho nên phải được xử lý thật nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống phải biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trong việc lượng hình phạt,

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện việc lấy trộm tài sản nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Hà Thanh P, Trần Văn B, Trần Văn T, Trần Kim Tử L theo Nguyễn Hữu N khai bốn người này có dấu hiệu của đồng phạm và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm

tội mà có. Nhưng hiện tại P, B, T và L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hữu N khai nhận ngoài các lần trộm cắp trên còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện C và thị xã C, tỉnh Tiền Giang nhưng bị can không nhớ thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã có văn bản thông báo đến Công an huyện C và thông báo truy tìm bị hại, khi có thông tin sẽ tiến hành xử lý sau. Xét thấy cũng phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: xét thấy cây kéo bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo chưa bồi thường, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa những người bị hại gồm Ngô Thị H, Lê Thị Thu T, Võ Thị Thúy H, Võ Trọng V, Đỗ Quốc T, Lê Thị Minh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản bị lấy trộm, bị cáo cũng đồng ý, xét thấy cũng phù hợp nên được chấp nhận. Đối với những người bị hại còn lại do không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của luật sư do bị cáo thực hiện hành vi rất nhiều lần mặc dù có 2 tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo cũng có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên lời đề nghị của luật sư chỉ được xem xét chấp nhận 1 phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm q, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N **03 (ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/02/2020, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2019 đền ngày 23/5/2019.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo. (Theo biên bản giao nhận vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, ngày 26 tháng 8 năm 2020).

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 589 khoản 2 Điều 468 BLHS

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người bị hại số tiền cụ thể như sau:

1. Ngô Thị H 6.625.000đ;
2. Lê Thị Thu T 47.540.000đ;
3. Võ Thị Thúy H 7.000.000đ;
4. Võ Trọng V 2.730.000đ;
5. Đỗ Quốc T 5.090.000đ;

6. Lê Thị Minh T 6.050.000đ.

Kể từ ngày những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.751.750đ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu N, luật sư, bị hại Hằng, Toàn, người liên quan ông Hiếu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời gian kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thoa